

Số: /QĐ-UBND

Ba Động, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nối tiếp BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi Bãi Nà thôn Trường An
Địa điểm xây dựng: Thôn Trường An, xã Ba Động, huyện Ba Tơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về việc quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Ba Tơ về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 02 xã: Ba Cung, Ba Động; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Ba Tơ về giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND xã Ba Động về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND xã Ba Động về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ba Động; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 98/TB-KT&HT ngày 19/5/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nối tiếp BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi Bãi Nà thôn Trường An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nối tiếp BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi Bãi Nà thôn Trường An với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nối tiếp BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi Bãi Nà thôn Trường An.
2. Địa điểm xây dựng: Thôn Trường An, xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Ba Động.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Động.

5. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xây dựng - Tư vấn thiết kế Kiến Gia

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu xây dựng công trình.

Nhằm tăng cường kết nối vùng, giảm chi phí vận chuyển, tạo điều kiện thu hút đầu tư, cải thiện điều kiện sống từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân, đảm bảo quốc phòng – an ninh.

8. Quy mô kỹ thuật chủ yếu.

- Loại công trình: Đường giao thông cấp B;

- Hạng mục: Nền, mặt đường – Thoát nước;

- Lý trình tuyến: Km0+620.0 -:- Km0+791.50m (L=171,50m)

- Cấp kỹ thuật của công trình: Theo tiêu chuẩn đường GTNT TCVN 10380-2014- cấp B (*Miền núi*), tuyến chủ yếu phục vụ cho các phương tiện giao thông cơ giới loại trung, tải trọng trục tiêu chuẩn để thiết kế công trình trên đường 2.500kg/trục (*vượt tải 6.000Kg/trục*) và các tiêu chuẩn kỹ thuật của các tuyến đường như sau:

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Nền, mặt đường		
1	Cấp đường	Loại	Đường cấp B
2	Tải trọng trục thiết kế	Kg/trục	2.500
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	15 -:- 20
4	Chiều dài tuyến	m	171.50
5	Bề rộng nền đường	m	4.0
6	Bề rộng mặt đường	m	3.0
7	Bề rộng lề đường	m	0.50*2= 1.0
8	Dốc ngang mặt đường	%	2.0
9	Dốc ngang lề đường	%	4.0
10	Dốc dọc tối đa	%	2.83% < 13% (quy định)
11	Bán kính cong nằm tối thiểu	Rmin	15m

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
12	Kết cấu mặt đường BTXM	Loại	M250, đá 2x4, dày 18cm
13	Móng cấp phối đá dăm loại 2	Loại	dày 12cm.
14	Kết cấu lề đường	Loại	Đất đầm chặt, $K \geq 0.95$
II	Thoát nước ngang		Thiết kế 01 cống
1	Cống V75x75cm, BTCT	Loại	Tại Km0+635.40m
2	Tải trọng thiết kế		H10
3	Chiều dài cống	m	5.0
4	Bê tông ống cống vuông.	Loại	M250 đá 1x2
5	Móng thân cống BTXM	Loại	M150, đá 4x6 dày 30cm.
6	Móng tường đầu, tường cánh, hỗ trợ bằng bê tông.	Loại	M150, đá 2x4.
7	Tường đầu, tường cánh, hỗ trợ bằng bê tông .	Loại	M150, đá 2x4.
III	Thoát nước dọc KT 120x40x40cm		Km0+629.3-Km0+689.7m
1	Chiều dài rãnh, bên trái tuyến	m	60.40
2	Rãnh gia cố bê tông, dày 12 cm	Loại	M150, đá 2x4
3	Cắt khe co rãnh dọc	m	5m/khe
4	Mái ta luy rãnh dọc	Loại	1 : 1

9. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô, yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
2	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (phần nút giao)	22 TCN 273 - 01
3	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông được ban hành tại Quyết định số 2231/QĐ- TCĐBVN ngày 11/5/2022	TCCS 40: 2022/ TCĐBVN
4	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.	TCCS 39: 2022/ TCĐBVN
5	Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng.	22 TCN 223-95

6	Qui phạm thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn.	22 TCN 18-79
7	Qui trình thiết kế cầu.	22 TCN 272-05
8	Thiết kế điển hình cống tròn.	533-01-01, 533-01-0
9	Thiết kế điển hình cống vuông.	86 - 04 X, 86 - 05 X.
10	Cống tròn bê tông cốt thép lắp ghép	22 TCN 159 - 86
11	Ông bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113 : 2012
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2012
13	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651- 2008
14	Tiêu chuẩn kỹ thuật gối cao su cốt bản thép	AASHTOM251-06-UL; ASTM D4014- 03
15	Tiêu chuẩn khe co khe giãn	AASHTO M297 – 96 AASHTO M183 - 96
16	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm	TCVN 8859-2011
17	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4252 - 1988
18	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 51/2024/TT-BGTVT
19	Quy trình thi công công tác đất	TCVN 4447-2012
20	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
21	Đất xây dựng. Các phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012 đến TCVN 4202: 2012
22	Quy trình thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22 TCN 355 - 2006
23	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333-06
24	Thí nghiệm xác định CBR cho đất, cấp phối đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06
25	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7572: 2006
26	Đất xây dựng-phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
27	Các tiêu chuẩn, qui chuẩn Việt Nam liên quan đến xây dựng theo các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN hiện hành	

10. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

11. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt là: 330.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 256.693.225 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 7.762.403 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 35.853.535 đồng;
- Chi phí khác: 4.667.110 đồng;
- Chi phí dự phòng: 25.023.727 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (*Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Trưởng Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Động thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 98/TB-KT&HT ngày 19/5/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán; Trưởng Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Động; Trưởng thôn Hóc Kè và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng TC-KH, KT&HT, NN&MT huyện (b/c);
- PGD số 22-KBNN KV XII;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Tổ chức CT-XH;
- Lưu: VT, Phuoc (20).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sinh